

TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN HỒ CHÍ MINH – NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN

NGUYỄN TÙNG LÂM*

TÓM TẮT

Triết lý phát triển Hồ Chí Minh có nội hàm rất rộng, là một trong những lĩnh vực phong phú nhất, có chiều sâu và có giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay đang đòi hỏi phải nghiên cứu, khai thác để quán triệt và thực hiện triết lý phát triển của Hồ Chí Minh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Từ khóa: triết lý phát triển, Hồ Chí Minh, nội dung cơ bản.

ABSTRACT

Development philosophy of Ho Chi Minh – Fundamental issues

The development philosophy is one of the richest, most insightful and longlasting areas of Ho Chi Minh ideology with very broad connotation. The current national development cause requires its full research and application for the industrialization and modernization of our country with the goal of wealthy people and strong, democratic, fair and civilized nation.

Keywords: Development philosophy, Ho Chi Minh, fundamental issues.

Dựa trên cơ sở giá trị văn hóa tư tưởng truyền thống của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, tiếp biến và phát triển, tổng hòa biện chứng tinh hoa văn hóa tư tưởng phương Đông và tư tưởng các cuộc cách mạng Âu, Mĩ thế kỉ XVII, XVIII. Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy học thuyết cách mạng của Mác và Lê-nin làm cơ sở thế giới quan và phương pháp luận, xây dựng một *hệ thống quan điểm, triết lý phát triển toàn diện và sáng tạo về tư tưởng giải phóng và phát triển làm kim chỉ nam cho cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam*, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước theo xu thế tiến bộ của thời đại mới. Triết lý phát triển Hồ Chí Minh là những luận điểm, những mệnh đề, những

tư tưởng cốt lõi nhất của Người về bản chất, nguyên nhân, động lực, điều kiện, khuynh hướng của sự vận động, phát triển của cách mạng Việt Nam và đã trở thành nguyên tắc, phương châm sống, hoạt động cách mạng của Người.

Triết lý phát triển Hồ Chí Minh có những cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn. Trước hết, đó là những tinh hoa trong triết lý dân tộc được Người kế thừa hết sức sâu sắc. Xét về bản chất, triết lý phát triển Hồ Chí Minh là triết lý phát triển duy vật biện chứng. Đó là sự kết tinh những giá trị trong triết lý truyền thống dân tộc, truyền thống phương Đông, truyền thống phương Tây, nhất là nguyên lý phát triển của phép biện chứng duy vật trong triết học Mác - Lê-nin. Nó được

* ThS, Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng; Email: lamkhanh13@gmail.com

làm giàu, bồi đắp, nuôi dưỡng bởi kinh nghiệm thực tiễn đấu tranh cách mạng của cả dân tộc và của bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh. Do vậy, triết lí phát triển Hồ Chí Minh mang trong lòng sự thống nhất giữa tính khoa học, tính cách mạng và tính thực tiễn, nhưng được diễn đạt giản dị, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo.

Triết lí phát triển Hồ Chí Minh gồm nhiều nội dung khác nhau, nhưng cơ bản là những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Độc lập dân tộc là điều kiện để Việt Nam phát triển

Có thể nói, triết lí phát triển của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện ở tư tưởng xuyên suốt là *độc lập cho dân tộc; tự do cho nhân dân; hạnh phúc cho đồng bào*. Trong đó, độc lập dân tộc là điều kiện để nhân dân được tự do, đồng bào được hạnh phúc. Trên cơ sở đó mới có phát triển. Không có độc lập dân tộc thì không thể nói tới tự do, hạnh phúc, không thể có và không thể nói tới phát triển đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rất rõ rằng: “nếu nước được độc lập mà người dân không được hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập chẳng có ý nghĩa gì” [5, tr.56]. Rõ ràng, dân tộc được độc lập, tự do là điều kiện để tiến tới thực hiện hạnh phúc, ấm no cho nhân dân. Trên cơ sở đó dân tộc mới có thể phát triển về mọi mặt. Ngược lại, nếu nhân dân được tự do, đồng bào được hạnh phúc, đất nước, dân tộc phát triển thì nhân dân, đồng bào sẽ ra sức bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Như vậy, độc lập dân tộc là điều kiện không thể thiếu để Việt Nam phát triển. Người khẳng định: “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” [11, tr.108]. Đây là triết lí sống, triết lí hành động, là phương châm

ứng xử của Người. Mọi việc Người làm, mọi điều Người muốn, mọi tâm trí, sức lực của Người đều hướng vào việc nhằm giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

2. Lựa chọn mô hình phát triển cho Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng: độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội thì độc lập dân tộc mới vững chắc. Nói khác đi, chỉ có lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mới là con đường bảo vệ và phát triển vững chắc nhất thành quả của độc lập dân tộc, mới bảo đảm cho nhân dân thực sự được hạnh phúc, đồng bào thực sự được ấm no.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội lại là sự lựa chọn duy nhất đúng cho con đường phát triển của Việt Nam. Bởi lẽ, đây là quy luật phát triển khách quan của lịch sử mà không ai có thể ngăn cản được. Người khẳng định: “Chúng ta đều biết từ đời xưa đến nay, cách sản xuất từ chỗ dùng cày, búa đá phát triển dần lên máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa. Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được” [9, tr.282]. Do vậy, Việt Nam phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa là tất yếu khách quan.

Chủ nghĩa xã hội, theo Người là “Làm cho dân có ăn, làm cho dân có mặc, làm cho dân có chỗ ở, làm cho dân có học hành” [5, tr.152]. “Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân và do nhân dân

tự xây dựng lấy” [10, tr.556]. Có thể nói, chủ nghĩa xã hội, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, là làm cho dân giàu, nước mạnh, mọi người ai cũng có công ăn, việc làm; ai cũng có cơm ăn, áo mặc; ai cũng được học hành. Trong chủ nghĩa xã hội, các dân tộc trong nước đoàn kết, bình đẳng, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau, đời sống kinh tế, văn hóa, chính trị, tinh thần của nhân dân ngày càng được bảo đảm và không ngừng nâng cao. Chủ nghĩa xã hội có quan hệ hòa bình, hữu nghị với tất cả các nước, các dân tộc. Rõ ràng, chủ nghĩa xã hội sẽ không chỉ bảo vệ vững chắc thành quả của độc lập dân tộc, mà còn làm cho nhân dân được hạnh phúc, đồng bào được tự do, còn tạo ra điều kiện phát triển mới cho dân tộc, cho mọi người dân. Do vậy, chủ nghĩa xã hội là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn cho dân tộc Việt Nam. Cũng vì vậy, theo Người, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

3. Động lực phát triển của Việt Nam

Theo triết lý phát triển của Chủ tịch Hồ Chí Minh, động lực phát triển đất nước gồm những nội dung chính sau đây:

- *Động lực đầu tiên quan trọng đối với sự phát triển của đất nước là đoàn kết dân tộc*

Người cho rằng, chỉ có đoàn kết dân tộc, chúng ta mới giải phóng được dân tộc, mới phát triển được đất nước. Nền tảng của đoàn kết dân tộc, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đó là đoàn kết công - nông - và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Mục tiêu của đoàn kết dân tộc là độc lập dân tộc, là hòa bình, dân chủ, là phát triển đất nước. Người khẳng định: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn

kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết” [6, tr.483]. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn không ngừng xây dựng và củng cố khối đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông. Liên minh công - nông có vững chắc thì *Mặt trận dân tộc thống nhất* và đoàn kết toàn dân tộc mới bảo đảm. Muốn vậy, phải thực hiện sự thống nhất, đoàn kết trước hết từ trong nội bộ Đảng. Đảng có đoàn kết, thống nhất thì mới có thể lãnh đạo sự đoàn kết toàn dân tộc được. Cho nên, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” [11, tr.510].

Đại đoàn kết toàn dân tộc, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, không chỉ là chiến thuật mang tính nhất thời trong cách mạng dân tộc, dân chủ, mà là chiến lược nhất quán trong toàn bộ quá trình cách mạng của dân tộc, cả trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ là động lực của cách mạng dân tộc, dân chủ, mà còn là động lực phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Không phải ngẫu nhiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ, đảng viên: “Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam.

Chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ *các tầng lớp nhân dân*, động viên lực lượng của nhân dân để phấn đấu hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Phải đoàn kết tốt *các đảng phái*, các đoàn thể, các nhân sĩ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ.

Phải đoàn kết *các dân tộc anh em*, cùng nhau xây dựng Tổ quốc.

Phải đoàn kết chặt chẽ giữa *đồng bào lương và đồng bào các tôn giáo*, cùng nhau xây dựng đời sống hòa thuận, ấm no, xây dựng Tổ quốc” [10, tr.605-606]. Triết lí này của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này đã được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa sâu sắc: “Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [1, tr.116]. Rõ ràng, đại đoàn kết toàn dân tộc đã, đang và sẽ còn là động lực phát triển của dân tộc Việt Nam.

- *Chủ nghĩa yêu nước - động lực phát triển của cách mạng Việt Nam*

Chủ nghĩa yêu nước là một giá trị tinh thần vô cùng to lớn, nó là sự kết tinh những tư tưởng, tình cảm yêu nước thiêng liêng của dân tộc từ ngàn năm. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam với rất nhiều khía cạnh, phong phú từ lòng yêu quê hương, làng xóm, tinh thần cố kết cộng đồng, hướng về dân, trọng dân, yêu dân, lấy dân làm gốc đến ý thức bảo vệ toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ, quốc gia; lòng tự tôn dân tộc, ý chí giành độc lập dân tộc, coi độc lập dân tộc là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Với tất cả sự phong phú ấy, chủ nghĩa yêu nước Việt

Nam đã là động lực to lớn trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và cũng là động lực to lớn cho sự phát triển của Việt Nam trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh khi còn sống luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải biết khơi dậy, phát huy chủ nghĩa yêu nước của mỗi người Việt Nam trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tổng kết lịch sử của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết tinh thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” [7, tr.171]. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải biết khơi dậy chủ nghĩa yêu nước, làm cho nó trở thành một làn sóng mới nhấn chìm giặc đói, giặc rét, giặc dốt; biến thành hành động cụ thể trong phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, góp phần xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

- *Phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân là động lực phát triển của cách mạng Việt Nam*

Trong nhiều bài viết, bài nói chuyện của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường dùng các từ: dân, nhân dân, dân chúng, quần chúng, đồng bào, quần chúng nhân dân... để chỉ mọi người Việt Nam yêu nước, không phân biệt già, trẻ, trai, gái, giàu, nghèo, tôn giáo, giai cấp, dân tộc. Trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “nhân dân là bốn giai cấp công,

nông, tiêu tư sản, tư sản dân tộc và những phần tử khác yêu nước. Đó là nền tảng của quốc dân” [8, tr.219]. Trong những lực lượng đó thì công nhân và nông dân là nòng cốt. Trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân không chỉ bao gồm nhân dân Việt Nam ta mà cả nhân dân tiến bộ thế giới nữa. Người viết: “Ngoài ra ta lại có gần 1000 triệu nhân dân của các nước bạn đoàn kết nhất trí với ta; ta lại được nhân dân Pháp, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới ủng hộ” [8, tr.439]. Như vậy, quần chúng nhân dân trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là lực lượng tiến bộ của xã hội, là động lực của cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tin tưởng tuyệt đối vào quần chúng nhân dân, thấy được sức mạnh vĩ đại của quần chúng nhân dân. Người thường nhắc lại câu nói của đồng bào Quảng Bình, Vĩnh Linh: “Để trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong quần chúng nhân dân cũng có người thế này, thế nọ, và nếu như nhân dân đã tốt hết rồi, đã biết đoàn kết nhau rồi thì không phải làm công tác dân vận, đoàn kết, tập hợp nhân dân làm gì nữa. Quần chúng nhân dân sẽ là động lực quan trọng của cách mạng chỉ khi họ hợp thành muôn người như một. Tự thân quần chúng nhân dân sẽ không phát huy được sức mạnh của mình. Cho nên, Người căn dặn cán bộ, đảng viên phải biết tin vào nhân dân, yêu thương nhân dân, phải biết tập hợp nhân dân thành một khối đại đoàn kết, phải biết phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân. Chính niềm tin vào quần chúng nhân dân sẽ cảm hóa được họ, lôi cuốn họ

tham gia phong trào cách mạng rộng lớn. Chỉ có niềm tin vào quần chúng nhân dân một cách thực sự, chân tình mới có thể cảm hóa được lòng người, mới làm cho quần chúng tin và làm theo cán bộ. Trên cơ sở đó sẽ tạo thành sức mạnh vĩ đại thúc đẩy phong trào cách mạng tiến lên. Đó chính là động lực quan trọng của cách mạng và của sự phát triển. Trong *Di chúc*, Người còn căn dặn cán bộ, đảng viên rằng, cuộc kháng chiến chống Mĩ và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội là hết sức khó khăn, gian khổ. Nhưng “Để thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân” [11, tr.505]. Như vậy, chính tình thương yêu nhân dân của cán bộ sẽ là điểm tựa vững chắc cho tư tưởng đoàn kết toàn dân và phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân. Tình thương yêu nhân dân chân thành, sâu sắc của người cán bộ sẽ thu phục được nhân tâm, sẽ làm cho hàng triệu, hàng triệu con tim, khối óc không phân biệt già, trẻ, trai, gái, dân tộc, giàu nghèo... tin yêu và làm theo. Do vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để phát huy được vai trò động lực của quần chúng nhân dân, người cán bộ phải truyền niềm tin của mình vào nhân dân, làm cho đông đảo quần chúng nhân dân tin vào chính mình và tạo nên sức mạnh toàn dân không gì lay chuyển được. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ, đảng viên: “Chúng ta phải ghi tạc vào đầu cái chân lí này: dân rất tốt. Lúc họ đã hiểu thì việc gì khó khăn mấy họ cũng làm được, hi sinh mấy họ cũng không sợ” [6, tr.246]. Người cán bộ cần phải tin vào trí tuệ của dân thì mới

phát huy được sức mạnh của dân. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Dân chúng biết giải quyết vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” [6, tr.295]. Để phát huy sức mạnh của dân, với tư cách là động lực phát triển của cách mạng, thì người cán bộ phải làm cho dân hiểu, phải khéo tổ chức, khéo lãnh đạo họ. Nhưng, “muốn được dân yêu, muốn được lòng dân, trước hết phải yêu dân, phải đặt quyền lợi của dân lên hết thảy, phải có một tinh thần chí công vô tư” [5, tr.48]. Đồng thời, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần phải thực hành dân chủ. Thực hành dân chủ là biện pháp quan trọng hàng đầu để phát huy tính tích cực, sáng tạo của quần chúng nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân, đưa cách mạng tiến lên” [9, tr.592], “thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn” [11, tr.249].

• *Sự lãnh đạo của Đảng - động lực quan trọng cho sự phát triển của cách mạng Việt Nam*

Khẳng định vai trò quyết định của quần chúng nhân dân đối với sự phát triển của cách mạng Việt Nam, coi cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh không hề phủ nhận hay xem nhẹ vai trò của các tổ chức và cá nhân người lãnh đạo. Đối với Đảng, có thể nói, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Việt Nam đầu tiên nhận thức được sự lãnh đạo của Đảng cách mạng như là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, là

động lực cho sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm nhận ra muốn làm cách mạng thì trước hết phải có Đảng cách mạng. Vai trò của Đảng, trước hết thể hiện ở chỗ, Đảng giác ngộ quần chúng, tập hợp, tổ chức họ lại rồi chỉ đường, hướng dẫn họ tham gia hoạt động cách mạng nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho chính quần chúng nhân dân. Không có sự lãnh đạo của Đảng thì vai trò của quần chúng nhân dân không thể được phát huy. Chính sự lãnh đạo của Đảng sẽ nhân lên sức mạnh của quần chúng, làm tăng hiệu quả hoạt động của quần chúng. Vì vậy, Người chỉ rõ, “Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức quần chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công” [3, tr.267]. Một chính đảng cách mạng, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải lấy chủ nghĩa Mác – Lê-nin làm nền tảng, lấy dân chúng công - nông làm gốc; đảng phải thống nhất, các đảng viên của Đảng phải bền gan, dũng cảm, dám hi sinh vì Tổ quốc, biết vận động dân chúng làm cách mạng, phải liên lạc và đoàn kết với giai cấp vô sản của các dân tộc khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã học tập kinh nghiệm cách mạng Nga: “Cách mệnh Nga dạy chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải có dân chúng (công nông) làm gốc, phải có Đảng vững bền, phải bền gan, phải hi sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mác Khắc Tư và Lê-nin” [3, tr.280]. Rõ ràng, Đảng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập ở đây là Đảng cách mạng, Đảng kiểu mới, khác về chất so với *Duy tân hội*, *Việt*

Nam Quang phục hội hay *Việt Nam Quốc dân Đảng*... Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, muốn thành công cũng cần có sự lãnh đạo của Đảng của giai cấp công nhân, là đại biểu lợi ích không chỉ của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động mà còn của cả dân tộc. Đảng phải là đại biểu cho trí tuệ, lương tâm, danh dự của giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Cần có sự lãnh đạo của một *đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân*” [12, tr.125]. Đảng cách mạng cầm quyền phải thường xuyên đấu tranh tự phê bình và phê bình, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, gắn bó máu thịt với nhân dân. Đảng cách mạng là Đảng cầm quyền, cho nên, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu “phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” [11, tr.498]. Chỉ khi nào, Đảng vừa là người lãnh đạo lại vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân thì khi ấy sự lãnh đạo của Đảng mới trở thành động lực phát triển cho cách mạng. Rõ ràng, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với quần chúng nhân dân chỉ có được trong mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân, với vai trò làm đầy tớ trung thành của nhân dân. Nếu Đảng thực sự là người đầy tớ trung thành của nhân dân thì nhân dân mới tin Đảng, đi theo tiếng gọi của Đảng, chịu sự lãnh đạo của Đảng và thực hiện những chủ trương, đường lối mà Đảng đề ra. Chỉ khi ấy, Đảng mới thực hiện được vai trò lãnh đạo quần chúng nhân dân của mình. Như vậy, vai trò lãnh đạo và vai trò là người đầy tớ

trung thành của nhân dân quan hệ chặt chẽ với nhau. Vai trò này chỉ có được khi thực hiện tốt vai trò kia và ngược lại, vai trò kia chỉ có được khi thực hiện tốt vai trò này. Điều này đã tạo nên mối quan hệ đặc biệt, mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và nhân dân trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Chính những điều này đã tạo nên động lực cho sự phát triển của cách mạng Việt Nam. Đây cũng là sự phát triển sáng tạo độc đáo trong triết lí Hồ Chí Minh - triết lí về sự gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân.

Trên đây là những nội dung cơ bản trong triết lí phát triển Hồ Chí Minh. Điều này cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh có nhiều triết lí sống và hoạt động cách mạng, trong đó nổi bật là triết lí phát triển. Triết lí phát triển Hồ Chí Minh không tách rời mà liên hệ, gắn bó, tác động qua lại với những triết lí khác của Người. Triết lí phát triển Hồ Chí Minh đã trở thành phương châm sống, phương châm hành động, ứng xử của Người trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng vì mục tiêu “nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”. Lộ trình và quy luật của cách mạng Việt Nam theo triết lí phát triển Hồ Chí Minh hơn 80 năm qua đã được chứng minh là hoàn toàn đúng đắn. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, những quan điểm trong triết lí phát triển Hồ Chí Minh là cơ sở lí luận để Đảng Cộng sản Việt Nam xây dựng triết lí phát triển đất nước trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn liền với phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế. Vấn đề còn lại là ở việc cụ thể

hóa triết lí phát triển đó và nhất là chỉ đạo thực hiện sao cho mang lại hiệu quả thực tế, thể hiện trong đường lối phát triển kinh tế, trong các chính sách xã hội, trong việc phòng chống các tệ nạn xã hội, đặc

biệt là trong việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng để Đảng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo đất nước thực hiện triết lí phát triển, xây dựng và chấn hưng dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. Hồ Chí Minh (1998), *Về chủ nghĩa Mác – Lê-nin, về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 23-10-2013; ngày phản biện đánh giá: 10-3-2014;
ngày chấp nhận đăng: 27-7-2015)

CÁC SỐ TẠP CHÍ KHOA HỌC SẮP TỚI:

- Số 8(74)/2015: *Khoa học giáo dục*
- Số 9(75)/2015: *Khoa học tự nhiên và công nghệ*
- Số 10(76)/2015: *Khoa học xã hội và nhân văn*.

Ban biên tập Tạp chí Khoa học rất mong nhận được sự trao đổi thông tin của các đơn vị bạn và được bạn đọc thường xuyên cộng tác bài vở, góp ý xây dựng.